

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



TIỂU LUẬN CUỐI KÌ

MÔN: KINH TẾ ĐẠI CƯƠNG

Giảng viên hướng dẫn: Lê Nhân Mỹ



Họ và tên: Thái Gia Huy

MSSV: 23120008

Nhóm: 11

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| 1. Giới thiệu | 2 |
| 2. Tình hình tăng trưởng GDP của Việt Nam trong thời gian gần đây..... | 2 |
| a. Số liệu về GDP | 2 |
| b. Phân tích xu hướng | 3 |
| c. Những yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP | 3 |
| 3. So sánh GDP của Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và thế giới... 4 | |
| a. So sánh với khu vực..... | 4 |
| b. So sánh với thế giới..... | 5 |
| 4. Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng GDP | 6 |
| a. Giải pháp ngắn hạn | 6 |
| b. Giải pháp dài hạn | 7 |
| 5. Giả định và tính toán GDP, GNP, các chỉ tiêu liên quan và tốc độ tăng trưởng..... | 9 |
| 6. Kết luận..... | 10 |
| 7. Tài liệu tham khảo | 11 |

1. Giới thiệu

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những chỉ số quan trọng nhất để đo lường sức mạnh kinh tế của một quốc gia. GDP phản ánh tổng giá trị thị trường của tất cả các hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất trong một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm. Đây là một thước đo toàn diện, không chỉ giúp đánh giá sự phát triển kinh tế mà còn cung cấp cái nhìn tổng quan về mức sống, sức mua và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia.

GDP không chỉ đóng vai trò là thước đo của sức khỏe kinh tế mà còn là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách, các nhà đầu tư, và các tổ chức quốc tế đưa ra các quyết định quan trọng. Tăng trưởng GDP được coi là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Khi GDP tăng trưởng mạnh mẽ, nó thường được xem là dấu hiệu của sự thịnh vượng kinh tế, tăng cơ hội việc làm và nâng cao mức sống của người dân.

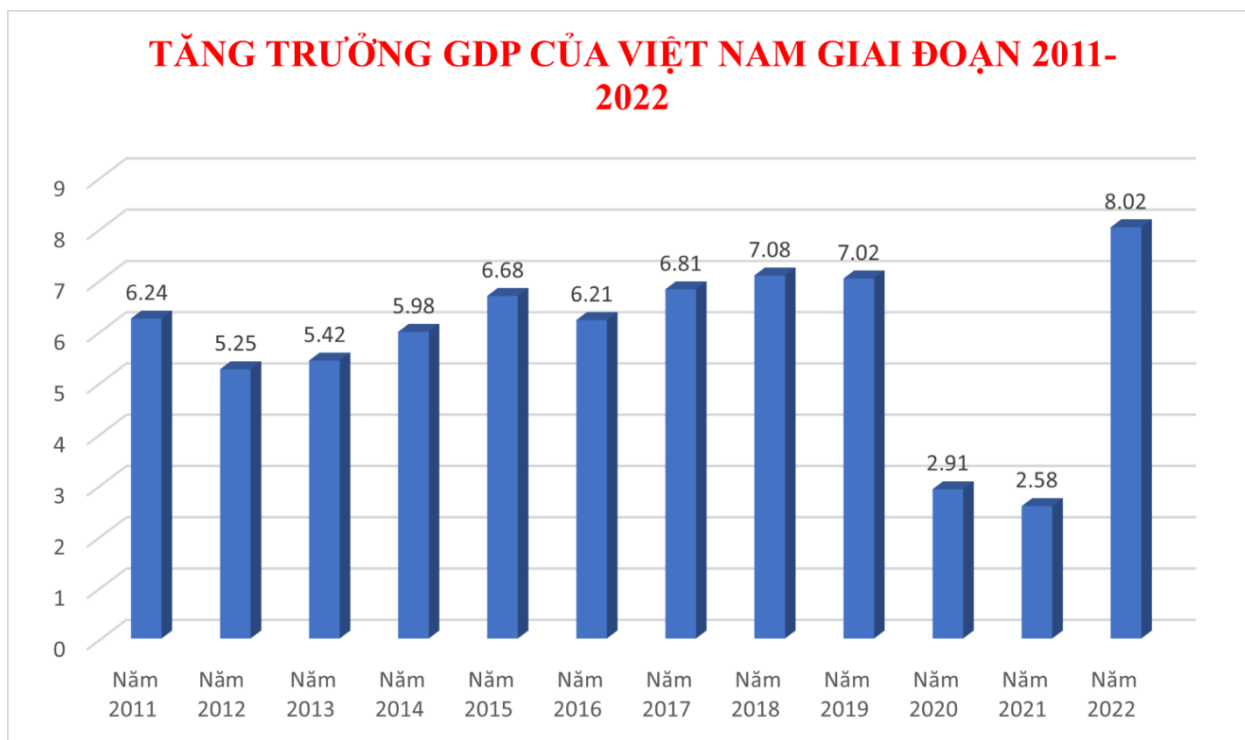
Đó chính là lí do em lựa chọn đề tài:

“Phân tích tình hình tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam trong thời gian gần đây và so sánh với tổng sản phẩm quốc nội trong khu vực và thế giới, có số liệu thực tế dẫn chứng phù hợp, đề xuất các giải pháp theo quan điểm cá nhân. Từ đó giả định các số liệu để tính GDP, GNP, các chỉ tiêu liên quan, tính tốc độ tăng trưởng cho phù hợp”

2. Tình hình tăng trưởng GDP của Việt Nam trong thời gian gần đây

a. Số liệu về GDP

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế, đặc biệt là sự tăng trưởng ấn tượng của GDP. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam đã tăng trưởng đều đặn qua các năm, đặc biệt là sau giai đoạn ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19. Năm 2022, GDP của Việt Nam tăng trưởng 8,02%, mức cao nhất trong 25 năm qua. Điều này cho thấy khả năng phục hồi mạnh mẽ và tiềm năng phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu còn nhiều bất ổn.



b. Phân tích xu hướng

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong thời gian gần đây có xu hướng tăng mạnh, chủ yếu nhờ vào các yếu tố như xuất khẩu tăng cao, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) gia tăng, và tiêu dùng nội địa được kích thích. Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, và dịch vụ đóng góp lớn vào sự tăng trưởng này. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với những thách thức không nhỏ như biến động giá cả nguyên liệu, lạm phát cao, và tác động của biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đã nỗ lực đẩy mạnh các cải cách kinh tế và mở rộng thị trường xuất khẩu, điều này góp phần quan trọng vào việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào yếu tố bên ngoài như tình hình kinh tế toàn cầu, chính sách thương mại của các đối tác lớn, và sự ổn định của thị trường tài chính quốc tế.

c. Những yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng GDP của Việt Nam, bao gồm cả yếu tố tích cực và tiêu cực. Các yếu tố tích cực bao gồm sự tăng cường đầu tư công, thu hút đầu tư nước ngoài, và chính sách tiền tệ ổn định. Mặt khác, các yếu tố tiêu cực có thể kể đến là tình hình lạm phát, biến động giá dầu, và căng thẳng thương mại toàn cầu.

Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA cũng đã mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu và thu hút đầu tư, góp phần không nhỏ

vào tăng trưởng GDP. Tuy nhiên, những thách thức như sự cạnh tranh gia tăng từ các nước trong khu vực, và khả năng ứng phó với các biến động kinh tế toàn cầu vẫn là những yếu tố cần được xem xét kỹ lưỡng.

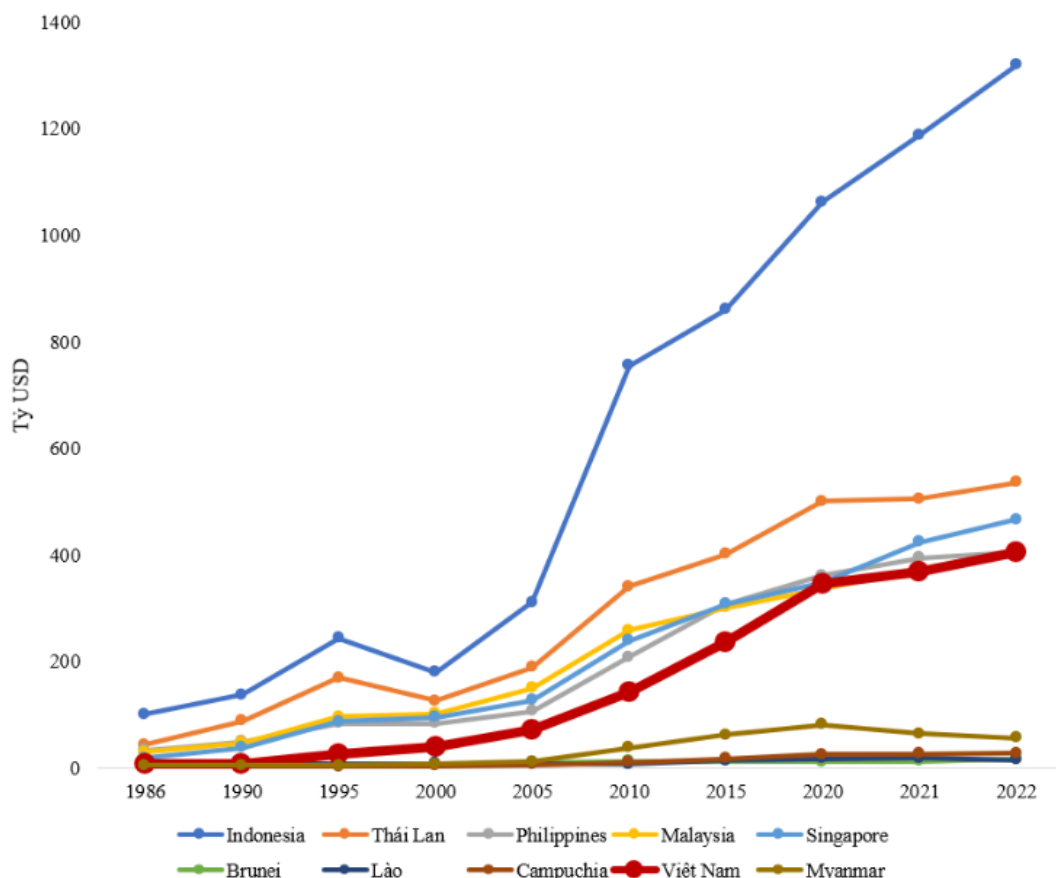
3. So sánh GDP của Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và thế giới

a. So sánh với khu vực

Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể về tăng trưởng GDP. Năm 2022, GDP của Việt Nam đạt khoảng **408,8 tỷ USD**, xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN. Trong khi đó, Indonesia có GDP cao nhất trong khu vực với **1.319 tỷ USD**, Thái Lan đứng thứ hai với **495,4 tỷ USD**, và Malaysia đạt **407 tỷ USD**. Mặc dù GDP của Việt Nam vẫn thấp hơn so với các quốc gia như Indonesia và Thái Lan, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam lại cao hơn, đặc biệt trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch COVID-19. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 là **8,02%**, so với Thái Lan chỉ đạt **2.6%** và Malaysia đạt **8.7%**.

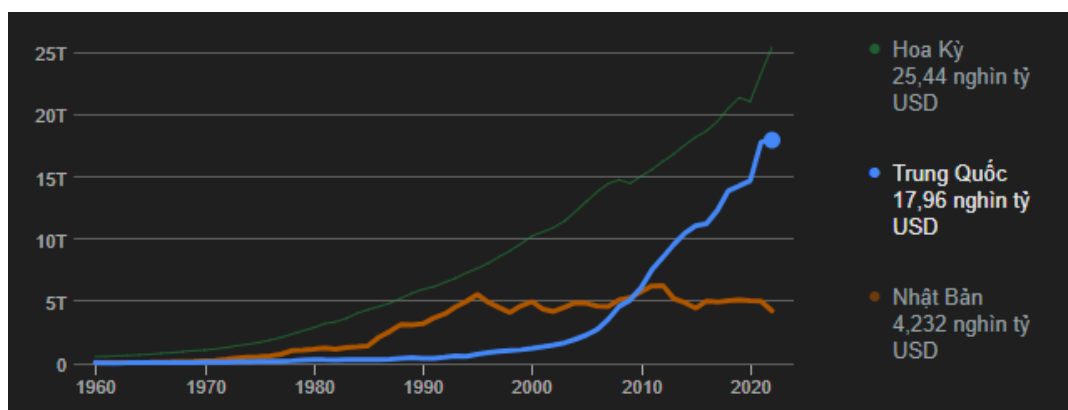
GDP bình quân đầu người của Việt Nam cũng thấp hơn so với nhiều quốc gia trong khu vực. Năm 2022, GDP bình quân đầu người của Việt Nam là **4,160 USD**, so với Thái Lan là **6,909 USD**, Malaysia là **11,993 USD**, và Indonesia là **4,788 USD**. Điều này phản ánh sự khác biệt về cơ cấu kinh tế, mức sống, và năng suất lao động giữa Việt Nam và các nước trong khu vực.

Quy mô GDP các nước trong khối ASEAN giai đoạn 1986 - 2022



b. So sánh với thế giới

Trên bình diện toàn cầu, Việt Nam vẫn nằm trong nhóm các nền kinh tế đang phát triển. Năm 2022, GDP của Việt Nam xếp thứ **37** trên thế giới. Trong khi đó, các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc có quy mô GDP vượt trội. Cụ thể, GDP của Mỹ đạt **25.44 nghìn tỷ USD** và Trung Quốc đạt **17.96 nghìn tỷ USD** trong cùng năm 2022. Mặc dù Việt Nam chưa thể so sánh về quy mô với các nước phát triển này, nhưng tốc độ tăng trưởng cao của Việt Nam cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ.



Việt Nam cũng được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh chóng trong những năm tới, với GDP dự kiến vượt qua nhiều nền kinh tế lớn hơn hiện nay. IMF và World Bank đều dự báo GDP của Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 6-7% trong các năm tới, trong khi các nước phát triển sẽ có tốc độ tăng trưởng chậm hơn.

4. Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng GDP

a. Giải pháp ngắn hạn

Thúc đẩy tiêu dùng nội địa: Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, việc tập trung vào thị trường nội địa là một giải pháp quan trọng để duy trì và thúc đẩy tăng trưởng GDP. Chính phủ có thể triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, đặc biệt là trong các ngành hàng tiêu dùng thiết yếu, dịch vụ, và du lịch nội địa. Việc giảm thuế VAT tạm thời hoặc cung cấp các gói hỗ trợ trực tiếp cho người tiêu dùng có thể kích thích chi tiêu, từ đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

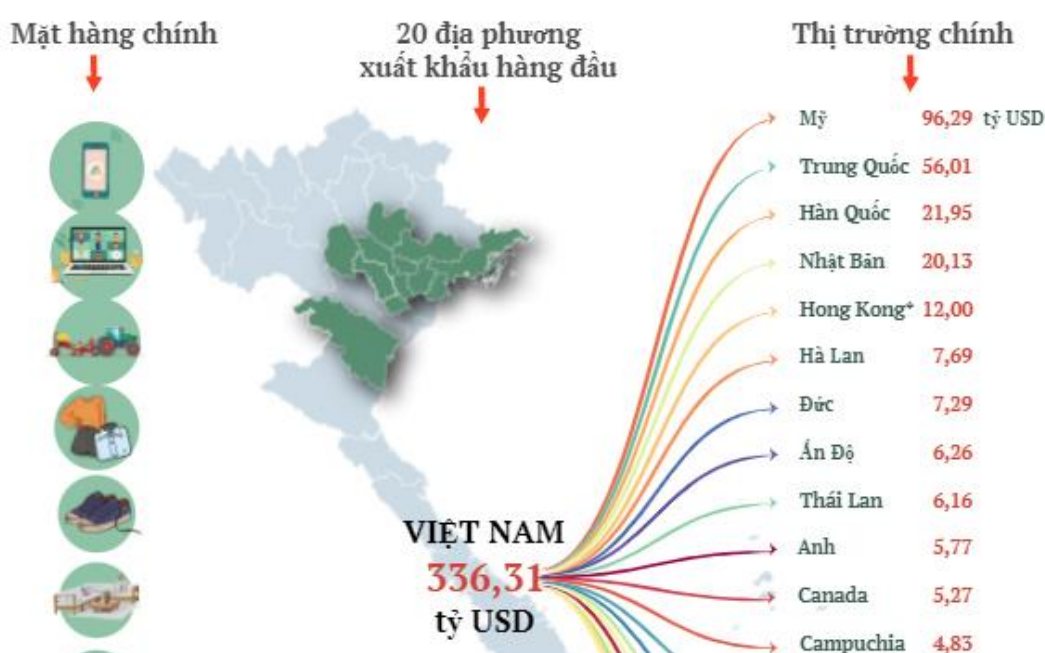


Tăng cường hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs): Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) chiếm phần lớn trong nền kinh tế Việt Nam và là động lực quan trọng cho tăng trưởng GDP. Chính phủ nên tiếp tục cung cấp các gói hỗ trợ tài chính, miễn giảm thuế, và đơn giản hóa thủ tục hành chính để giúp các SMEs vượt qua khó khăn. Hỗ trợ về mặt tiếp cận vốn và mở rộng thị trường tiêu thụ cũng là những biện pháp cần thiết để các doanh nghiệp này có thể đóng góp nhiều hơn vào nền kinh tế.

Đẩy mạnh xuất khẩu và đa dạng hóa thị trường: Xuất khẩu là một động lực quan trọng cho tăng trưởng GDP của Việt Nam. Chính phủ cần thúc đẩy việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá nhiều vào một vài đối tác lớn. Đặc biệt, cần tập trung vào các thị trường tiềm năng như EU, Nhật Bản, và các nước châu Á mới nổi. Việc cải thiện chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu quốc gia cũng sẽ giúp hàng hóa Việt Nam cạnh tranh tốt hơn trên thị trường quốc tế.

VIỆT NAM ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Số liệu năm 2021



b. Giải pháp dài hạn

Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực: Để duy trì và thúc đẩy tăng trưởng GDP bền vững, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực. Việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, và toán học (STEM), sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng suất lao động và tăng cường khả năng cạnh tranh. Chính phủ nên khuyến khích hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp để đảm bảo rằng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Phát triển cơ sở hạ tầng: Hạ tầng yếu kém là một trong những trở ngại lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế. Chính phủ cần đầu tư vào phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng, và viễn thông, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và các khu

vực kinh tế mới nổi. Việc cải thiện cơ sở hạ tầng không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất và kinh doanh mà còn tạo ra những cơ hội mới cho phát triển kinh tế vùng.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp: Nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, nhưng năng suất và giá trị gia tăng của ngành này còn thấp. Chính phủ cần thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp thông qua việc áp dụng công nghệ cao và các phương pháp canh tác bền vững. Điều này sẽ giúp nâng cao giá trị xuất khẩu nông sản và cải thiện thu nhập cho người nông dân, từ đó đóng góp vào tăng trưởng GDP.

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Tăng trưởng kinh tế không thể tách rời với bảo vệ môi trường. Việt Nam cần tập trung vào các chiến lược phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Việc đầu tư vào năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên sẽ không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra những ngành kinh tế mới, thúc đẩy tăng trưởng GDP trong dài hạn.

5. Giả định và tính toán GDP, GNP, các chỉ tiêu liên quan và tốc độ tăng trưởng

Giả sử các chỉ tiêu kinh tế của Việt Nam cho năm 2023 như sau:

- C (Chi tiêu hộ gia đình): 280 tỷ USD
- In (Đầu tư ròng): 80 tỷ USD
- De (Khấu hao): 30 tỷ USD
- G (Chi tiêu của Chính phủ): 85 tỷ USD
- X (Xuất khẩu): 300 tỷ USD
- M (Nhập khẩu): 330 tỷ USD
- Ti (Thuế gián thu): 20 tỷ USD
- NIA (Thu nhập ròng từ nước ngoài): 10 tỷ USD
- Đóng góp an sinh xã hội: 50 tỷ USD
- Thuế TNDN: 35 tỷ USD
- Lợi nhuận giữ lại: 20 tỷ USD
- Trợ cấp cho hộ nghèo: 40 tỷ USD
- Thuế thu nhập cá nhân: 15 tỷ USD
- Dân số: khoảng 100 triệu người

❖ **GDP năm 2023 theo dòng chi tiêu:**

$$GDP_{2023} = C + (In + De) + G + X - M$$

$$GDP_{2023} = 280 + (80 + 30) + 85 + 300 - 330$$

$$GDP_{2023} = 445 \text{ tỷ USD}$$

❖ **Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) năm 2023:**

$$GNP_{2023} = GDP_{2023} + NIA = 445 + 10 = 455 \text{ tỷ USD}$$

❖ **Tổng sản phẩm quốc gia ròng (NNP) năm 2023:**

$$NNP_{2023} = GNP_{2023} - De = 455 - 30 = 425 \text{ tỷ USD}$$

❖ **Thu nhập quốc dân/ thu nhập quốc gia tính theo quốc tịch (NI):**

$$NI = NNP - Ti = 425 - 20 = 405 \text{ tỷ USD}$$

❖ **Thu nhập cá nhân (PI):**

$$PI = NI - (Pr *, \text{quỹ an sinh xã hội}) + Tr$$

Với:

Pr*: Lợi nhuận không chia, để nộp thuế TNDN, để trích các quỹ của DN.

Tr: Khoản chi của Chính phủ để bù lỗ, trợ giá, ... cho các cá nhân, các DN, ...

Trong trường hợp này, Pr* là tổng của “lợi nhuận giữ lại” và “thuế TNDN”, còn Tr là trợ cấp cho hộ nghèo.

Vậy:

$$PI = NI - (\text{lợi nhuận giữ lại} + \text{thuế TNDN} + \text{ASXH}) + Tr$$

$$PI = 405 - (20 + 35 + 50) + 40 = 340 \text{ tỷ USD}$$

❖ **Thu nhập khả dụng (DI/Yd):**

Với:

PI: Thu nhập cá nhân.

Td: Thuế trực thu. Trong bài toán này là thuế thu nhập cá nhân.

$$Yd = PI - Td$$

$$Yd = 340 - 15 = 325 \text{ tỷ USD}$$

❖ **GDP bình quân đầu người (PCI) năm 2023:**

$$PCI_{2023} = \frac{GDP_{2023}}{\text{Dân số}}$$

$$PCI_{2023} = \frac{445 \text{ tỷ USD}}{100 \text{ triệu người}} = 4,450 \text{ USD}$$

❖ **Tốc độ tăng trưởng GDP (g) năm 2023:**

Theo số liệu ở phần 3, GDP năm 2022 của Việt Nam là 408,8 tỷ USD. Giả sử tỉ lệ lạm phát thay đổi không đáng kể từ năm 2022 đến năm 2023, khi đó:

$$g = \left(\frac{GDP_{r2023}}{GDP_{r2022}} - 1 \right) \cdot 100\%$$

$$g = \left(\frac{GDP_{2023}}{GDP_{2022}} - 1 \right) \cdot 100\%$$

$$g = \left(\frac{445}{408,8} - 1 \right) \cdot 100\% \approx 8,85\%$$

Từ đó ta có nhận định: **Nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2022-2023 là tăng trưởng mạnh.**

6. Kết luận

Bài tiểu luận này đã phân tích tình hình tăng trưởng GDP của Việt Nam trong thời gian gần đây, so sánh với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đồng thời đề xuất các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Ngoài ra dựa trên những số liệu giả định về các chỉ tiêu kinh tế, kết quả cho thấy GDP của Việt Nam trong năm 2023 đạt khoảng 445 tỷ USD với độ tăng trưởng 8,85% so với năm 2022. Từ đó dự đoán nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2022-2023 là tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên, để duy trì và phát huy đà tăng trưởng này, Việt Nam cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện cơ sở hạ tầng, và thúc đẩy các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững. Nhìn chung, với các biện pháp chiến lược và sự hợp tác đồng bộ giữa các bên liên quan, Việt Nam có thể tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong khu vực và hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững trong tương lai.

7. Tài liệu tham khảo

[1] Ngân hàng Thế giới. Tổng quan về Việt Nam:

<https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview>

[2] VnEconomy. (2023). Giấc mơ vượt Mỹ của kinh tế Trung Quốc ngày càng xa vời:

<https://vneconomy.vn/giac-mo-vuot-my-cua-kinh-te-trung-quoc-ngay-cang-xa-voi.htm>

[3] CafeF. (2023). GDP Việt Nam đứng thứ bao nhiêu thế giới năm 2022?:

<https://cafef.vn/gdp-viet-nam-dung-thu-bao-nhieu-the-gioi-nam-2022-20230320092746924.chn>

[4] Tạp chí Công sản. (2023). Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư:

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/827435/tiep-tuc-day-manh-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa-dat-nuoc-trong-boi-can- cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx>

[5] Báo Nhân Dân. (2023). Kích cầu tiêu dùng nội địa - Giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

<https://nhandan.vn/kich-cau-tieu-dung-noi-dia-giai-phap-quan-trong-thuc-day-tang-truong-kinh-te-post766956.html>

[6] ThS. Lê Nhân Mỹ. (2024). Kinh tế học đại cương (Economics) (Tóm tắt lý thuyết và bài tập)

Lời cam đoan

Em xin cam đoan đây là bài tiểu luận do chính bản thân mình thực hiện. Mọi số liệu, tài liệu tham khảo và nội dung trong bài đều đã được em nghiên cứu và tổng hợp từ các nguồn thông tin đáng tin cậy, và em chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác cũng như sự trung thực của những thông tin được trình bày. Em cam kết không sao chép nội dung từ bất kỳ nguồn nào mà không có sự cho phép hoặc không trích dẫn đúng quy định. Nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến tính chính xác và trung thực của bài tiểu luận này, em sẵn sàng chịu trách nhiệm trước pháp luật và theo các quy định của nhà trường.

Ký tên



Thái Gia Huy